

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025

Căn cứ Quyết định 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án "Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2027; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 86/TTr-SKH-CN ngày 28/3/2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát huy hiệu quả, nâng cao năng lực các tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung chuyển đổi số đến với người dân.
- Triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến từng thôn/khối phố, hộ gia đình thông qua tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% hộ gia đình được thông tin, tuyên truyền, các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số.
- 80% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở các huyện đồng bằng và 50% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở huyện miền núi được tuyên truyền, hướng dẫn và có thành viên biết sử dụng vụ công trực tuyến.
- 60% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở các huyện đồng bằng và 40% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở huyện miền núi có thành viên cài đặt các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số, như: app công dân số (Smart Quảng Nam), VNEDI, VssID
- 70% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở các huyện đồng bằng và 40% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở huyện miền núi có thành viên có tài khoản thanh toán điện tử.
- 30% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở huyện đồng bằng và 15% số hộ gia đình trong thôn/khối phố thuộc xã/phường/thị trấn ở huyện miền núi có thành viên có chữ ký số.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Nội dung thực hiện

- Tập huấn kỹ năng cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các nội dung sau:

+ Hướng dẫn cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống thiên tai ... thông qua các nền tảng số;

+ Phối hợp với các đoàn thể thôn, UBND cấp xã tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (các lớp tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến điện tử, khám chữa bệnh trực tuyến, học tập trực tuyến và các ứng dụng thông minh khác).

+ Tập huấn kiến thức cơ bản về AI; kỹ năng cơ bản sử dụng, điều khiển một số nền tảng AI hữu dụng phục vụ công tác, học tập, lao động sản xuất, phát triển kinh tế, trải nghiệm nâng cao chất lượng cuộc sống; kỹ năng sử dụng AI an toàn, phòng chống lừa đảo trên môi trường mạng.

+ Tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng cơ bản để Tổ CNSCĐ hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng như: bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng; bảo vệ trẻ em trên không gian mạng; phòng, chống lừa đảo trên môi trường mạng, tin nhắn rác, cuộc gọi rác...; Hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ viễn thông công ích.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn qua các nền tảng đào tạo trực tuyến cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các mẫu infographic, các áp phích, video clip, tập tin âm thanh hướng dẫn để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng.

b) Đơn vị thực hiện

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn khung nội dung chương trình tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ chức tập huấn điểm cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại một số địa phương. Chủ trì Biên soạn tài liệu mẫu infographic, các áp phích, video clip, tập tin âm thanh hướng dẫn để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã: chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan tập huấn trực tiếp cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn và chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: năm 2025.

2. Tổ chức Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

a) UBND cấp xã kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn/khối phố. Trong đó, ưu tiên lựa chọn các thành viên trẻ, có kiến thức công nghệ thông tin, lực lượng nòng cốt là Đoàn Thanh niên; các thành viên khác có thể gồm cán bộ cấp xã, lực lượng Công an, Trưởng thôn/khối phố, Mặt trận, Hội, đoàn thể, cán bộ hưu trí/người dân có kiến thức, am hiểu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số ... (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn thành phần, số lượng phù hợp).

- Số lượng thành viên hoạt động mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng ít nhất 04 thành viên.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai tại địa phương và quy chế hoạt động cho tổ công nghệ số cộng đồng.

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng có tinh thần năng nổ, nhiệt tình hoạt động cộng đồng; có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số; có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

b) Nội dung triển khai

Tùy theo tình hình thực tế, các địa phương tổ chức lựa chọn nội dung một số nội dung triển khai cho phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn/khối phố.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đồng bộ tài khoản trên Cổng DVC Quốc gia với tài khoản định danh điện tử; thanh toán trực tuyến; Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với việc sử dụng DVC Trực tuyến.

- Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, như ứng dụng Smart Quảng Nam, VNEDI, VssID....

- Phát động phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhân dân.

- Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về việc chuyển đổi số trong các cuộc họp thôn, tổ dân phố, trong các chương trình, sự kiện thôn/khối phố.

- Triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng để phát động các phong trào chuyên đổi số ở địa phương cũng như thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phối hợp với các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông cấp chữ ký số, tài khoản thanh toán điện tử cho công dân.

- Phối hợp với tổ đề án 06 các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử.

- Hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng.

- Thời gian hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng tối thiểu 08 giờ/tuần.

c) Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện: năm 2025.

3. Báo cáo công tác triển khai

Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 20 hằng tháng cuối quý; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 26 hằng tháng cuối quý.

III. KINH PHÍ

Nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp và kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Triển khai nền tảng đào tạo mở trực tuyến để thực hiện phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhân dân.

c) Chủ trì tổ chức tập huấn cho lực lượng nòng cốt của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, xã. Tổ chức tập huấn điểm cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại một số địa phương.

d) Tuyên truyền về hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các kiến thức kỹ năng về chuyển đổi số cho cộng đồng.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, tổ chức đánh giá hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện hằng quý hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

f) Biên soạn tài liệu, tập huấn, chuyển giao, hướng dẫn sử dụng các nền tảng được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, ứng dụng thuộc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các ứng dụng tương tác hỗ trợ người dân.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ, chính sách hiện hành, phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách hằng năm

3. Các Sở, Ban, ngành tỉnh

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn cho Tổ công nghệ số cộng đồng; giải quyết, xử lý vướng mắc, khó khăn nếu có trong quá trình sử dụng nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

4. Tỉnh đoàn, các Hội đoàn thể

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến kế hoạch này đến các đoàn viên, thanh niên, hội viên trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, quán triệt các đồng chí Bí thư Đoàn cấp xã tham gia, sắp xếp bố trí cử đoàn viên, thanh niên tham gia vào Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương, các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo nhiệm vụ được phân công.

c) Tập huấn cho đoàn viên, thanh niên, hội viên nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, truyền tải thông tin.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị liên quan phát động phong trào chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong đoàn viên, thanh niên, đặc biệt là ứng dụng công nghệ số trong học tập, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và khởi nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm đối với kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn triển khai nhiệm vụ và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

d) Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên Hệ thống đài truyền thanh cơ sở, trên trang thông tin điện tử của huyện, xã, trên mạng xã hội...

đ) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng số để thực hiện nhiệm vụ.

e) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn cho lực lượng nòng cốt của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn huyện; các xã, phường, thị trấn; các thôn, bản, tổ dân phố.

f) Tổ chức các Chương trình, hội nghị về những cách làm hay, mô hình triển khai hiệu quả, tấm gương tiêu biểu trong chuyển đổi số cấp xã và trong hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng để các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng học

hỏi, trao đổi kinh nghiệm.

g) Kịp thời khen thưởng, tuyên dương đối với các Tổ công nghệ số cộng đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan cấp trên giao.

i) Bố trí kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động của địa phương theo quy định hiện hành.

k) Báo cáo tình hình triển khai thực hiện hằng quý (trước ngày 26 tháng cuối của quý), hằng năm (trước ngày 15/12 hằng năm) về Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện theo kế hoạch này.

7. Các cơ quan báo chí, truyền thông

Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về các hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch này.

8. Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số

Bưu điện tỉnh Quảng Nam, VNPT Quảng Nam, Viettel Quảng Nam, MobiFone tỉnh Quảng Nam, FPT Quảng Nam, Ngân hàng và doanh nghiệp có liên quan phối hợp tham gia tập huấn, hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025. Đề nghị các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Quảng Nam, Báo Quảng Nam;
- VNPT, Viettel, Mobifone, FPT, Bưu điện tỉnh Quảng Nam;
- Các DN VT-CNTT tham gia triển khai;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu